

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số:43/2018/DS-PT

Ngày: 23/01/2018

V/v “Tranh chấp đòi tài
sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hương

Các Thẩm phán: ông Bùi Thế Xương

Ông Huỳnh Ngọc Dũng

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thanh Lan – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: ông Đoàn Văn Sơn – Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số:360/2017/TLPT-DS, ngày 19 tháng 12 năm 2017 về Tranh chấp đòi tài sản.

Do bản án số 171/2017/DS-ST ngày 01/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số:11/2018/QĐPT-DS ngày 08 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phạm Công Tr, sinh năm 1962

Địa chỉ: Số A, Đường A, Phường A, thành phố A, tỉnh Bến Tre

2. Bị đơn: bà Nguyễn Thị E, sinh năm 1962

Địa chỉ: Số B, Tổ B, ấp B, xã B, Thành phố A, tỉnh Bến Tre.

5. Người kháng cáo: bị đơn bà Nguyễn Thị E.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 31/5/2017, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Phạm Công Tr trình bày:

Trước đây, ông và bà Nguyễn Thị E có chơi hụi chung do ông Trương Văn H là chủ hụi. Theo bản án số 11/2016 ngày 17/3/2016 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản và tranh chấp hụi của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, giữa ông với ông Trương Văn H, Tòa án buộc ông phải trả số tiền 7.500.000 đồng cho ông H. Số tiền này, do bà Nguyễn Thị E đã nhận tiền hụi chết của bà L và bà L1 phải đóng hụi chết lại cho ông H. Ngoài ra, bản án số 11/2016 ngày 17/3/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre có hiệu lực thì ông liên hệ với bà E để nhận lại số tiền này nhưng bà E không đồng ý trả lại cho ông. Nay, ông yêu cầu một mình bà E trả lại cho ông số tiền 7.500.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tại biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải, cùng các tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án bị đơn bà Nguyễn Thị E có lời trình bày:

Qua yêu cầu của ông Tr thì bà không đồng ý. Lý do: bà không có nợ tiền ông Tr mà ông H hiện nợ bà 06 lần hụi mệnh giá 5.000.000 đồng, tổng cộng 30.000.000 đồng. Trước đây, bà có chơi hụi do ông H làm chủ hụi và bà đã đóng được 06 lần hụi sống với số tiền là 30.000.000 đồng; sau đó, ông H tuyên bố bẻ hụi, lúc đó có bà L là hụi chết, bà có nói ông H là bà nhận tiền từ hụi chết của bà L và được ông H đồng ý nên bà nhận tiền nhiều lần của bà L số tiền tổng cộng là 7.500.000 đồng, chứ bà không có nhận tiền từ ông Tr mà buộc bà trả tiền cho ông Tr. Bà yêu cầu đưa ông H vào tham gia tố tụng để ông H trả cho ông Tr số tiền này. Bà có nhận được thông báo cung cấp địa chỉ của ông H do Tòa án gửi nhưng hiện tại bà không biết ông H ở đâu. Nay, bà yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Sau khi hòa giải không thành Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đưa vụ án ra xét xử với quyết định:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 227, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 256 và Điều 514 của Bộ luật Dân sự năm 2005 và Điều 688 Bộ luật Dân sự năm; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; điểm a, khoản 2 Điều 6, Nghị quyết 04/2017/NQHĐTP ngày 05/5/2017. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Công Tr đối với bị đơn bà Nguyễn Thị E. Buộc bà Nguyễn Thị E có trách nhiệm trả cho ông Phạm Công Tr số tiền 7.500.000 (Bảy triệu năm trăm nghìn) đồng. Ghi nhận việc ông Tr không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền trên.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngoài ra bản án còn tuyên về chi phí án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 13/11/2017, bị đơn bà Nguyễn Thị E kháng cáo một phần nội dung bản án số 171/2017/DS-ST ngày 01/11/2017, của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Theo đơn kháng cáo của bà E xin Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại bản án số 171/2017/DS-ST ngày 01/11/2017, của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tr.

Ông Phạm Công Tr: không đồng ý với kháng cáo của bà E đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Về tố tụng: người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã tuân theo đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: bản án sơ thẩm đã không xem xét toàn bộ chứng cứ, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tr là không có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà E. Sửa án sơ thẩm theo hướng bác kháng cáo của ông Tr.

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận. Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị E và đề nghị của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Phạm Công Tr khởi kiện cho rằng số tiền 7.500.000 đồng là của ông đưa cho bà E. Cho nên, ông yêu cầu bà Nguyễn Thị E trả số tiền trên cho ông và không yêu cầu tính lãi. Chứng cứ mà ông Tr khởi kiện bà E là bản án số 11/2016/DS-ST ngày 17/3/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre và đơn xin xét xử vắng mặt ngày 22/02/2016 của bà E là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong bản án nói trên. Theo bà Nguyễn Thị E thì cho rằng số tiền 7.500.000 đồng bà nhận của bà L là để trừ vào tiền hui mà ông H còn nợ (do bà L và bà cùng tham gia chơi hui do ông H làm chủ hui). Bà không có nợ ông Tr, nên yêu cầu khởi kiện của ông bà không đồng ý.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, ông Phạm Công Tr và bà Nguyễn Thị E đều thừa nhận số tiền 7.500.000 đồng là tiền của bà L, số tiền này lẽ ra bà L phải đóng hui chết cho ông H. Tuy nhiên, do ông H làm chủ hui còn nợ tiền hui của bà E và

ông Tr, nên ông H đồng ý để bà L đưa cho ông Tr, bà E để trừ bớt nợ. Và số tiền này ông Tr không nhận mà giao cho bà E nhận. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Tr thừa nhận số tiền 7.500.000đ ông đưa cho bà E là tiền của bà L đóng hui, không phải tiền của Trứ. Bản án số 11/2016/DS-ST ngày 17/3/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre nhận định ông Tr có quyền khởi kiện bà E bằng một vụ án khác. Xét thấy, theo bản án trên thì ông Tr có quyền khởi kiện bà E, nhưng chứng cứ mà ông cung cấp để khởi kiện bà E là đơn xin xét xử vắng mặt ngày 22/02/2016 của bà E là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong bản án nói trên không đủ cơ sở. Bởi lẽ, số tiền bà E nhận ghi trong đơn là nhận tiền hui chết của bà L, không phải của ông Tr.

Từ những phân tích trên, thấy rằng kháng cáo của bà Nguyễn Thị E là có cơ sở nên được chấp nhận, sửa bản án sơ thẩm số 171/2017/DS-ST ngày 01/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Công Tr. Do yêu cầu không được chấp nhận, nên ông Tr phải chịu án phí.

Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Do kháng cáo được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị E không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; điểm a, khoản 2 Điều 6, Nghị quyết 04/2017/NQHĐTP ngày 05/5/2017

Chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị E.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 171/2017/DS-ST ngày 01/11/2017, của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

Cụ thể tuyên;

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Công Tr về việc buộc bị đơn bà Nguyễn Thị E có trách nhiệm trả cho ông số tiền 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

3. Về án phí sơ thẩm:

Ông Phạm Công Tr phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 375.000đ (Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0010922 ngày 09/6/2017

của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Ông Phạm Công Tr còn phải nộp tiếp số tiền 75.000đ (Bảy lăm nghìn đồng)

5. Về án phí phúc thẩm:

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp cho bà Nguyễn Thị E số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án số tiền tạm ứng án phí mà 0013915 ngày 13/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND thành phố Bến Tre;
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Hương

Khấu Thị Thu Trang

Lê Thanh Triều

Huỳnh Ngọc Dũng